

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 05-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; (tên gọi khác: không) sinh ngày 07 tháng 9 năm 1971 tại huyện H, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và N=nơi cư trú: Tổ 1, phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1947; Cùng trú tại khu G, thị trấn N, huyện H; chồng Phạm Hữu V sinh năm 1969; 01 con: Phạm Đức T, sinh năm 1991; cùng cư trú tại: Tổ 1, phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tiền sự; không

Tiền án: có 01 tiền án, Tại bản án số 27/2019/HSST, ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt tiền, mức phạt 35.000.000đ về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: ngày 22/02/2009 Phòng PC14 Công An tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng từ ngày 03/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Bà Nông Thị L, sinh năm 1965; (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1986; (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019, trên đường đi từ chợ Nước Hai về nhà, Nguyễn Thị T có vào quán trà đá của bà Lê Thị L tại khu vực chợ để uống nước. Tại đây T gặp và ngồi nói chuyện với Nông Thị L (trú tại xóm Đ, xã B, huyện H), Lê Thị Hương (trú tại xóm P, xã Đ, huyện H) được 10 phút thì cả ba cùng rủ nhau sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân để chơi “Sâm”. Hình thức chơi thống nhất như sau: Trong ván bài đầu tiên ai là người chia trước sẽ là người đánh trước, mỗi người được chia 10 lá bài, ai đánh hết 10 lá trước sẽ là người thắng, những người còn lại bị thua sẽ phải trả số tiền 1.000 đồng/mỗi lá bài cầm trên tay, nếu người nào trong ván không đánh được lá nào sẽ phải trả cho người thắng 10.000đ, người nào báo “Sâm” mà thắng thì người còn lại sẽ trả cho người báo Sâm 15.000đ. Trong khi các đối tượng đang cùng đánh bạc thì bị Công an huyện Hòa An phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật liên quan vụ án.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Thị T đã sử dụng số tiền là 476.000đ, Nông Thị L sử dụng số tiền 206.000đ còn Lê Thị H thì đánh nợ. Như vậy tổng số tiền mà 03 (ba) đối tượng trên dùng vào mục đích đánh bạc là 682.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/QĐ-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Tiền tang vật trong một phong bì niêm phong màu trắng đã được niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài được niêm phong trong 01 phong bì.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh nhưng có ý kiến về mức hình phạt xin cho được hưởng án treo; Trong lời nói sau cùng bị cáo có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình; Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được:

Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019, bị cáo Nguyễn Thị T, Nông Thị L, Lê Thị H cùng ngồi uống nước tại quán trà đá của bà Lê Thị L tại khu vực chợ N, huyện H. Sau đó cả ba đối tượng rủ nhau đánh bạc với hình thức là chơi “Sâm” với số tiền nhỏ. Trong khi đang đánh thì bị Công an huyện Hòa An phát hiện và bắt quả tang.

[3] Hành vi đánh bạc của bị cáo là rõ ràng, đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và nếp sống văn minh xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Bị cáo nhận thức rõ việc chơi bài “Sâm” bằng tiền mặt với số tiền nhỏ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật nhất định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và lời khai nhận của bị cáo cùng người làm chứng, xét thấy: Đây là vụ đánh bạc trái phép, bị cáo và cả nhóm đã cùng nhau chơi bài “Sâm” với số tiền là từ 1.000đ đến 15.000đ bằng tiền mặt nhằm mục đích để giải

trí không nhằm sát phạt nhau, tại quán bà L ở chợ N, huyện H thì bị Công an huyện Hòa An bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 quy định: Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...”

Liên quan đến vụ án này có Nông Thị L, Lê Thị H: Đây là những người đã cùng bị cáo T đánh bạc ngày 26/12/2019, tuy nhiên do tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự đồng thời cả hai đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này (Đối tượng H đã có 01 lần bị xử lý hành chính nhưng đã chấp hành xong, quá thời hạn và được coi là chưa có tiền sự) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Thị L và Lê Thị H theo quy định.

- Bà Lê Thị L, chủ quán nước nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: Khi các đối tượng tham gia đánh bạc tại quán bà L không có mặt, cũng không biết các đối tượng đã ngồi đánh bạc tại quán của mình nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm của bà L trong vụ án này.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là cùng với Nông Thị L, Lê Thị H đã cùng nhau chơi bài “Sâm” bằng tiền mặt. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo không có sự sắp đặt, bàn bạc từ trước mà bị cáo và cả nhóm khi ngồi uống nước tại quán cùng rủ nhau thực hiện hành vi chơi sâm là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật để làm gương cho người khác, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo có nhân thân xấu ngày 22/02/2009 Phòng PC14 Công An tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 27/2019/HSST, ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt tiền, mức phạt 35.000.000đ về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tiền, nhưng tính đến ngày bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội với số tiền tham gia đánh bạc nhỏ, giá trị không lớn để nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị

cáo bị truy tố. Do đó, lần phạm tội này là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ là người có công và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo khai bản thân bị bệnh hiểm nghèo (ung thư vú) có thể ra viện của Bộ y tế Bệnh viện K ngày 28/4/2000 và hàng tháng phải đi khám định kỳ, tại phiên tòa bị cáo cung cấp cho tòa án một số tài liệu để chứng minh việc bị bệnh, nhưng qua xem xét các giấy tờ bị cáo cung cấp không đủ căn cứ xác định hiện nay tình trạng sức khỏe bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, do đó không được chấp nhận. Về tình tiết tăng nặng không có.

Xét thấy bị cáo không tự cải tạo được và không thuộc trường hợp được hưởng án treo nên khi xem xét mức hình phạt cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội. Do đó, mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 01 phong bì niêm phong màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Tiền mặt 682.000đ gồm 03 (ba) tờ 100.000đ, 03 tờ 50.000đ, 04 (Bốn) tờ 20.000đ, 10 tờ 10.000đ, tám tờ 5.000đ, 06 tờ 2.000đ. Đây là số tiền do bị cáo và bà L dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong mặt trước phong bì ghi: 01(một) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

3. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: số tiền 682.000đ (*Sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng*) gồm 03 (Ba) tờ 100.000đ, 03 (Ba) tờ 50.000đ, 04 (Bốn) tờ 20.000đ, 10 (Mười) tờ 10.000đ, 08 (Tám) tờ 5.000đ, 06 (*Sáu*) tờ 2.000đ

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ, gồm 52 (*năm mươi hai*) quân bài.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2020.

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong